TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2025/HS-PT
Ngày: 19 - 5 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Trí C, Hoàng Ngọc H, Đoàn Duy T, Nguyễn Ngọc H1. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 273/2024/HS-ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trí C.** Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh ngày 09/8/2000. Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai. Số CCCD: 07520016065; cấp ngày 18/8/2022; nơi cấp: Cục Q về TTXH -BCA. Nơi cư trú: tổ H, ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chổ ở hiện nay: Khu tái định cư L, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật. Chức vụ (Đảng,Chính quyền): không; Con ông Nguyễn Trí H2, sinh năm: 1969 và bà Trần Thị H3, sinh năm: 1971. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo con út. Bị cáo sống như vợ chồng với chị Trần Mai H4, sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2023.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 21/9/2022, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số: 168/2022/HS-ST ngày 21/9/2022). Hiện bị cáo chưa chấp hành xong bản án.

Bị cáo ra đầu thú ngày 17/7/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

2. Họ và tên: **Hoàng Ngọc H**. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh ngày 12/12/1995. Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai. Số CCCD: 075095011501; cấp ngày 27/3/2023; nơi cấp: Cục Q về TTXH-BCA. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chổ ở hiện nay: tổ I, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo. Chức vụ (Đảng, chính quyền): không; Con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1969 và bà Bùi Ngọc S, sinh năm 1975; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là thứ hai. Có vợ là Vũ Thị Kim P, sinh năm 1998 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 24/12/2021, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 40.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (Bản án số: 212/2021/HS-ST ngày 24/12/2021). Hiện chưa chấp hành xong bản án.

Nhân thân: Ngày 11/01/2024, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số: 05/2024/HSST ngày 11/01/2024, hành vi phạm tội xảy ra ngày 26/7/2023).

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/7/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

3. Họ và tên: **Đoàn Duy T**. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 24/6/2000. Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai. Số CCCD: 075200003063; cấp ngày 25/9/2022; nơi cấp: Cục Q về TTXH-BCA; Nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Chức vụ (Đảng, chính quyền): không; Con ông Đoàn Đình T1, sinh năm: 1968 và bà Dương Thị H5, sinh năm: 1976; Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất và có vợ Mai Thị Thanh H6, sinh năm 2001, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 17/7/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

4. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H1**. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 29/6/2002. Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai. Số CCCD: 075302001126; cấp ngày 04/4/2021; nơi cấp: Cục Q về TTXH -BCA. Nơi cư trú: tổ B, khu phố R, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Chức vụ (Đảng, chính quyền): không; Con ông Nguyễn Văn H7, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị H8, năm sinh không rõ. Gia đình có hai chị em, bị cáo là thứ hai và chưa có chồng, có 1 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 27/7/2023 và chuyển tạm giam cho đến ngày 24/10/2023 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lĩnh. Đến ngày 16/01/2024, bị bắt để tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ

- Người bào chữa của bị cáo C:

+ Luật sư Nguyễn Ngọc T2 – Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

+ Luật sư Nguyễn Anh D1 – Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ (vắng mặt).

- Người bào chữa của bị cáo H: Luật sư Nguyễn Thị B - thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- Người bào chữa của bị cáo T:

+ Luật sư Nguyễn Ngọc T2 – Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

+ Luật sư Nguyễn Anh D1 – Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ (vắng mặt).

- Người bào chữa của bị cáo H1: Luật sư Trần Thanh P1 - thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn V và các bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2023, Nguyễn Trí C dùng mạng xã hội facebook tên "Trí Cương" liên hệ với Facebook tên "Mua bán vũ khí quân dụng" tìm hiểu, đặt mua 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, có chữ SMITH&WESSON, số XYL220606209 kèm theo 15 viên đạn giá 10.000.000 đồng và hẹn địa điểm tại đường G, Khu tái định cư L, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nơi C đang ở) để mua bán súng, đạn. Sau đó khoảng 07 ngày tại điểm hẹn, một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đi xe mô tô (không rõ biển số) giao cho C 01 khẩu súng cùng 15 viên đạn và nhận 10.000.000 đồng. C mang súng, đạn về khu vực lô cao su gần nơi ở của C bắn thử 02 viên đạn sau đó cất giấu khẩu súng cùng 13 viên đạn trên trần la phông nơi ở của C. Đến khoảng đầu tháng 4/2023, tại lô cao su thuộc xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, 01 người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân) nhờ C giữ hộ 01 khẩu súng màu đen, dài 75cm, trên thân súng có chữ 210-22 RUGER Model 10/22 TACTICAL và 01 bọc chứa đạn. Đến đầu tháng 5/2023, Hoàng Ngọc H được 01 người đàn ông tên K (không rõ nhân thân) nhờ H giữ hộ 01 khẩu súng ngắn, màu đen, có chữ CAL9mm PAK và H mang đến đưa cho C cất giấu. C bỏ 03 khẩu súng cùng số

đạn trên vào trong túi xách màu xanh rồi cất giấu trên trần la phông tại nhà của C.

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 13/7/2023, khi C cùng Hoàng Ngọc H, Đoàn Duy T và Nguyễn Ngọc H1 đang ngồi nhậu tại nhà của C thì Nguyễn Thị Thúy D2 (sinh năm 2004) ngụ tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An điện thoại cho H1 kể về việc bị Lê Minh T4 (sinh năm 2000), ngụ tại tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đánh và nhờ H1 xuống đón. Sau đó, D2 gửi hình ảnh T4 đang cầm 01 cây dao tự chế, dài 70cm, H1 đưa cho C xem, C đã nói H1 gọi điện M cho D2 để C nói chuyện với D2 nhưng khi H1 đang nói chuyện với D2 thì T4 đứng cạnh D2 và nói "mấy thằng nhóc đó không dám xuống đâu". Lúc này, H nghe T4 nói vậy nên bảo C "đi xuống coi sao". Lúc này, C đứng dậy và đi lên gác lấy túi màu xanh, đựng 03 khẩu súng cất giấu trên tấm la phông nói trên và bọc đạn mang xuống đưa cho H 01 khẩu súng dài màu đen, dài 75cm, có chữ 210-22 RUGER Mode 10/22 TACTICAL đã được lắp sẵn đạn bên trong hộp tiếp đạn và C cầm khẩu súng ngắn màu đen, dạng ổ quay, có chữ SMITH&WESSON, số XYL220606209 rồi lắp 06 viên đạn vào ổ quay. Sau đó, H cất giấu súng vào trong áo khoác phía trước ngực, còn C cất giấu vào trong áo khoác, ngang thắt lưng phía bên trái. Lúc này, H1 nhìn thấy H và C đang cất giấu súng vào người nên H1 đã nói Thúy D2 gửi định vị để H1 xuống đón. Khi H1, C, H đang chuẩn bị đi giải quyết mâu thuẫn với T4 thì T cũng tỉnh và đi cùng.

Lúc này, Nguyễn Văn V vừa điều khiển xe ô tô hiệu KIA K5, màu trắng, biển số 60K-14022 đến nơi ở của C để trả xe ô tô (do V mượn của C trước đó) thì H nói "chở anh đi công việc", V đã đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 14/7/2023, V chở H, C, T, H1 đến đầu hẻm phòng trọ của Thúy D2 trên đường L thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì dừng xe lại. D2 nhìn thấy xe ô tô đến đón nên đi lại vị trí đầu xe ô tô, còn T4 cầm 01 cây dao dài 70cm, cán dao bằng gỗ đi đến đứng phía đuôi xe ô tô biển số 60K-14022, cách xe khoảng 02m. H quan sát thấy T4 cầm dao nên H rút súng ra mở cửa bước xuống xe, lên đạn, hướng về phía T4 bắn 01 phát, T4 bỏ chạy về hướng quán K1 H đuổi theo, hướng súng về phía T4 bắn thêm 02 phát. Lúc này, C, T và V cũng bước xuống xe ô tô, C cầm khẩu súng đuổi theo và bắn 01 phát về phía T4 nhưng không trúng. Nghe tiếng súng Lê Chí N (sinh năm 2006, bạn của T4), ngụ tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau cầm 01 cây dao tự chế, dài 70cm, cán màu đen chạy từ trong hẻm ra để đánh nhóm của C thì bị H dùng súng bắn 01 phát về phía N, N chạy ngược vào trong hẻm. H và C cầm súng đuổi theo N được khoảng 4 mét thì dừng lại và bắn 03 phát về phía Nguyên trong đó có 01 viên trúng vào đùi trái của N. Thấy vậy, V trực tiếp mở cốp xe ô tô cho T lấy 01 cây gậy bóng chày, màu xám, bằng kim loại, dài 60cm làm hung khí để đánh T4, N nhưng T4 và N bỏ chạy nên không đánh được. Sau đó, C, T, H1, H và D2 lên xe ô tô để V điều khiển để về nhà của C tại khu tái định cư B - L, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T để cây gậy bóng chày vào lại trong cốp xe ô tô, còn C, H cất 02

khẩu súng vừa sử dụng gây án vào trong túi màu xanh (lúc này trong túi có 03 khẩu súng, 66 viên đạn và 02 vỏ đạn) rồi C đưa cho T mang về nhà của T tại ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cất giấu.

Ngày 17/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị can Đoàn Duy T đã thu giữ: 01 khẩu súng ngắn, có hộp tiếp đạn dạng ổ quay (loại súng rulo) bên trong hộp tiếp đạn có 02 vỏ đạn, trên thân súng có chữ SMITH&WESSON, số XYL220606209; 01 khẩu súng ngắn, màu đen, có chữ CAL9mm PAK và 01 khẩu súng màu đen, có kích thước 75cm, nòng bằng kim loại, hộp tiếp đạn có 05 viên đạn, trong nòng súng có 01 (một) viên đan, trên thân súng có chữ 210-22 RUGER Model 10/22 TACTICAL và 60 viên đạn, đầu bằng kim loại màu đen, vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng. Cùng ngày, Nguyễn Trí C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú.

Ngày 26/7/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện N tiến hành bắt khẩn cấp Hoàng Ngọc H. Lần lượt trong các ngày 27/7/2023 và ngày 31/10/2023, Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Văn V đầu thú.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0792/KLTTCT-TTPYĐN ngày 01/8/2023 của Trung tâm pháp Y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với Lê Chí N như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương chung với vết mổ từ nếp lằn mông xuống đùi trái kích thước 09x0,3cm. Tỷ lệ: 02%.

- Tổn thương mẻ xương đùi trái (do mảnh kim loại cắm vào xương đùi). Tỷ lệ: 03%.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Chí N - 2006 tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Hỏa khí.

* Tại Bản kết luận giám định số: 4795/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C1 khu vực phía Nam xác định:

- 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, có chữ SMITH&WESSON, số XYL220606209 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn nổ cỡ (5,6x15,5) mm.

- 01 khẩu súng, màu đen, dài 75cm, có chữ 210-22 RUGER Model 10/22 TACTICAL là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng trường bắn đạn nổ cỡ (5,6x15,5) mm.

+ Sử dụng 02 khẩu súng này bắn với đạn cỡ (5,6x15,5) mm trúng cơ thể người có thể gây thương vong.

- 01 khẩu súng ngắn màu đen, có chữ CAL9mm PAK trên thân súng có ghi số 000413 là công cụ hỗ trợ thuộc loại súng bắn đạn cao su cỡ (9x22) mm, không phải vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng này bắn với đạn cao su cỡ (9x22) mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích.

- 02 vỏ đạn là vỏ của đạn cỡ (5,6x15,5) mm, không phải là vũ khí quân dụng.

- 06 viên đạn (có trong khẩu súng dài 75cm) và 60 viên đạn là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn nổ cỡ (5,6x15,5) mm, không phải vũ khí quân dụng.

* Tại Bản kết luận giám định số: 6432/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của P2 Bộ C1 xác định:

- Mảnh kim loại được lấy ra từ vết thương của Lê Chí Nguyên do bị bắn vào rạng sáng ngày 14/7/2023 là đầu đạn (đã biến dạng) của loại đạn cỡ (5,6x15,5) mm, không phải là vũ khí quân dụng;

- Đầu đạn lấy ra từ vết thương của Lê Chí N không phải do khẩu súng dài màu đen, có chữ 210-22 RUGER Model 10/22 TACTICAL và khẩu súng ngắn, màu đen, có chữ CAL9mm PAK bắn ra;

- Không đủ cơ sở xác định đầu đạn lấy ra từ vết thương của Lê Chí N có phải do khẩu súng ngắn màu đen, dạng ổ quay, có chữ SMITH&WESSON, số XYL220606209 bắn ra hay không.

Vật chứng của vụ án:

- 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, có chữ SMITH&WESSON, số XYL220606209.

- 01 khẩu súng, màu đen, dài 75cm, có chữ 210-22 RUGER Model 10/22 TACTICAL.

- 01 khẩu súng ngắn màu đen, có chữ CAL9mm PAK.

- 40 viên đạn của đạn cỡ (5,6x15,5) mm.

- 02 vỏ đạn bằng kim loại (5,6x15,5) mm.

- 01 gậy bóng chày, màu bạc, được quấn bằng keo đen ở tay cầm, trên thân gậy bóng chày có chữ TIYU JIANSHEN BAT.

- 01 mảnh kim loại, kích thước 2,5x1cm (được lấy ra từ trong vết thương ở mông trái Lê Chí N).

- 01 áo khoác màu đen, ở cổ áo bên trong có ghi chữ "LOVINJK".

- 01 quần short màu trắng, bên trong có ghi chữ Design by BBK D'Fashion.

- 01 USB bên trong có 03 đoạn video ghi lại diễn biến lúc xảy ra vụ án.

- 01 cây dao tự chế, dài 70cm, cán màu đen và 01 cây dao dài 70cm mà N và T4 giao nộp. Ngày 11/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định tách hành vi gây rối trật tự công cộng của Lê Chí N và Lê Minh T4 cùng vật chứng này để chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Xe ô tô hiệu KIA K5, màu trắng, biển số 60K-14022 do Nguyễn Trí C sử dụng vào việc phạm tội là tài sản của chị Nguyễn Thị Mỹ N1 địa chỉ ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (chị gái C), chị N1 không biết C mượn xe dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-P1 ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo:

+ Nguyễn Trí C về các tội "Giết người" và "Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

+ Hoàng Ngọc H về các tội "Giết người" và "Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

+ Đoàn Duy T về các tội "Giết người" và "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

+ Nguyễn Ngọc H1 về tội "Giết người" quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123.

+ Nguyễn Văn V về các tội "Giết người" và "Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 273/2024/HS-ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

[1] Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trí C, Hoàng Ngọc H** phạm tội **"Giết người"** và **"Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng".**

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, Điều 15; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí C 13 năm tù về tội *"Giết người"* và 03 năm tù về tội *"Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 16 năm tù. Tổng hợp 08 tháng tù treo về tội *"Cố ý gây thương tích"* của Bản án số: 168/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **16 (Mười sáu) năm 08 (T5) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc H** 12 năm tù về tội *"Giết người"* và 03 năm tù về tội *"Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 15 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* của Bản án số: 05/2024/HSST ngày 11/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **17(mười bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày

26/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Duy T** phạm tội **"Giết người"** và **"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng".**

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Duy T 11 năm tù về tội *"Giết người"* và 02 năm tù về tội *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là **13 (Mười ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** phạm tội **"Giết người".**

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 08 (T5) năm tù về tội *"Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 24/10/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của Nguyễn Văn V, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 28/12/2024, 30/12/2024 và 06/01/2025, bị cáo Đoàn Duy T, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Trí C và Nguyễn Ngọc H1 lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Trí C, Hoàng Ngọc H, Đoàn Duy T, Nguyễn Ngọc H1 đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Nguyễn Trí C chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ 01 tuổi và thương tích của bị hại không nặng.

Bị cáo Hoàng Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi con nhỏ và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Đoàn Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, do thiếu kiểm soát vì đã uống rượu nên mới dẫn đến

phạm tội; ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo chỉ giữ vai trò rất mờ nhạt trong vụ án, bản thân bị cáo là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ và hậu quả xảy ra không lớn.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí C là Luật sư Nguyễn Ngọc T2 trình bày: Thống nhất về tội danh như bản án sơ thẩm đã xét xử. Về hình phạt, đề nghị xem xét tình tiết bị cáo mang súng theo chỉ để nhằm tự vệ, phạm tội để tự vệ do hành vi tấn công của bị hại trước đó chứ không mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại. Bị cáo H giữ vai trò chỉ huy, cầm đầu chứ không phải bị cáo C nên mức án của bị cáo C cao hơn H là không phù hợp; sau khi phạm tội, bị cáo C đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả và được đại diện bị hại xin giảm hình phạt; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có cha mẹ già và con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc H là Luật sư Nguyễn Thị B trình bày: Bị cáo H không bắn trúng bị hại, nổ súng chỉ nhằm đe dọa chứ không mong muốn tước đoạt tính mạng bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có con nhỏ, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Duy T là Luật sư Nguyễn Ngọc T2 trình bày: Bị cáo T giữ vai trò mờ nhạt, chỉ đi cùng vì có mối quan hệ thân thiết với bị cáo C, không bàn bạc thống nhất về việc sử dụng súng tấn công bị hại; việc bị cáo phạm tội là do bị hại tấn công trước, bị cáo nổ súng chỉ để tự vệ; sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội do tuổi đời còn trẻ, chưa nhận thức được pháp luật; ngoài ra, gia đình bị cáo còn có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H1 là Luật sư Trần Thanh P1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có con nhỏ, đã bồi thường cho bị hại, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo C, H, T, H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Trí C, Hoàng Ngọc H, Đoàn Duy T, Nguyễn Ngọc H1 đều thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

*** Về hành vi giết người:**

Trong thời gian từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 4 năm 2023, tại Khu tái định cư L, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trí C có hành vi tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, có chữ SMITH&WESSON, số XYL220606209 và 01 khẩu súng màu đen, dài 75cm, trên thân súng có chữ 210-22 RUGER Model 10/22 TACTICAL đều là vũ khí quân dụng, C đã sử dụng súng để bắn 02 viên đạn. Đến ngày 14/7/2023, C mang theo 02 khẩu súng nói trên và cùng với Nguyễn Ngọc H1, Đoàn Duy T và Nguyễn Văn V đi đến đường L thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, C và H là người trực tiếp sử dụng 02 khẩu súng nói trên bắn 07 phát về phía Lê Minh T4 và Lê Chí N trong đó có 01 phát trúng vào đùi trái bị hại N gây thương tích 5%; còn V mở cốp xe cho Đoàn Duy T để lấy 01 cây gậy bóng chày, màu xám, bằng kim loại, dài 60cm làm hung khí để đánh T4, N nhưng T4 và N bỏ chạy nên không đánh được. Sau đó, C, T, H1, H, D2 lên xe ô tô để V điều khiển chở về nhà của C tại khu tái định cư B - L, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai và C, H cất 02 khẩu súng vào trong túi màu xanh rồi đưa cho T mang về nhà của T tại ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Sau đó, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N khám xét và thu giữ.

Hành vi của các bị cáo khi cùng bàn bạc, thống nhất hành động, sử dụng vũ khí quân dụng tấn công các bị hại mặc dù phải ý thức được rằng sử dụng các loại vũ khí này khi bắn trúng cơ thể người có thể gây thương vong *(Tại Bản kết luận giám định số: 4795/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C1 khu vực Phía Nam)*, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đến cùng để nhằm tước đoạt tính mạng của các bị hại, việc các bị hại không chết nằm ngoài dự tính của các bị cáo.

*** Về hành vi tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng:**

Nguyễn Trí C đã có hành vi cất giấu 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, có chữ SMITH&WESSON, số XYL220606209 và 01 khẩu súng màu đen, dài 75cm, trên thân súng có chữ 210-22 RUGER Model 10/22 TACTICAL đều là vũ khí quân dụng, C đã vận chuyển khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, có chữ

SMITH&WESSON, số XYL220606209 đến đường L thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai sử dụng súng để bắn 02 viên đạn vào các bị hại.

Hoàng Ngọc H đã có hành vi cất giấu 01 khẩu súng màu đen, dài 75cm, trên thân súng có chữ 210-22 RUGER Model HYPERLINK "51" \o "Model"Model 10/22 TACTICAL là vũ khí quân dụng, vận chuyển khẩu súng này đến đường L thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai sử dụng súng để bắn 05 viên đạn vào các bị hại.

Đoàn Duy T đã có hành vi cất giấu 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, có chữ SMITH&WESSON, số XYL220606209 và 01 khẩu súng màu đen, dài 75cm, trên thân súng có chữ 210-22 RUGER model 10/22 TACTICAL đều là vũ khí quân dụng, vận chuyển về nhà tại ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

[3]. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Trí C và Hoàng Ngọc H phạm tội "Giết người" và tội *"Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự; bị cáo Đoàn Duy T phạm tội "Giết người" và tội *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm chế độ quản lý đối với vũ khí quân dụng của nhà nước, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại dịa phương nên cần xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[5.1] Đối với Nguyễn Trí C: Bị cáo phạm tội với vai trò chính trong vụ án này, phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và có tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội *"Giết người"* và 03 năm tù về tội *"Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"* là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

[5.2] Đối với Hoàng Ngọc H: Bị cáo phạm tội với vai trò tích cực chỉ sau bị cáo C, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và có tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội với tính chất ngày càng nghiêm

trọng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội *"Giết người"* và 03 năm tù về tội *"Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"* là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5.3] Đối với bị cáo Đoàn Duy T: khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, đầu thú và có nhân thân tốt quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội *"Giết người"* và 02 năm tù về tội *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"* là phù hợp, tương xứng với tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5.4] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1: Bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, đầu thú, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 08 (T5) năm tù về tội *"Giết người"* là đúng quy định pháp luật, phù hợp với mức độ, vai trò phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Trương Công Đ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trí C, Hoàng Ngọc H, Đoàn Duy T, Nguyễn Ngọc H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 273/2024/HS-ST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trí C, Hoàng Ngọc H** phạm tội **"Giết người"** và **"Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng".**

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, Điều 15; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 57 Bộ luật Hìnhsự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí C 13 năm tù về tội *"Giết người"* và 03 năm tù về tội *"Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 16 năm tù. Tổng hợp 08 tháng tù treo về tội *"Cố ý gây thương tích"* của Bản án số: 168/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **16 (Mười sáu) năm 08 (T5) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Ngọc H** 12 năm tù về tội *"Giết người"* và 03 năm tù về tội *"Tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 15 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* của Bản án số: 05/2024/HSST ngày 11/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là **17(mười bảy) năm tù.** Thờihạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

[2] Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Duy T** phạm tội **"Giết người"** và **"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng".**

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Duy T 11 năm tù về tội *"Giết người"* và 02 năm tù về tội *"Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng"*. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là **13 (Mười ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2023.

[3] Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hìnhsự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H1** phạm tội **"Giết người".**

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 08 (T5) năm tù về tội *"Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 24/10/2023.

[4] Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Trí C, Hoàng Ngọc H, Đoàn

Duy T, Nguyễn Ngọc H1 để đảm bảo thi hành án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Trí C, Hoàng Ngọc H, Đoàn Duy T, Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (5)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Bị cáo; (4)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 21b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thanh Thúy